TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP TĐ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4117/2023/KDTM-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TĐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước;

2. Ông Nguyễn Cửu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLST- KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5342/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 5967/2023/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* CT CP NT

Địa chỉ: Đường số H, A, xã B, tỉnh Long An

Người đại diện hợp pháp*:* Ông LVH – Địa chỉ: số C đường NVN, phường TD, Quận M, Thành phố Hồ Chí – Là Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 22-2023/CP-NT/GUQ ngày 31/01/2023) *(có đề nghị vắng mặt)*

2. *Bị đơn:* CT CPĐTXD DP

Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số D đường LĐC, khu phố B, phường AK, TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông TMT– chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Địa chỉ liên lạc: E lô F, đường CN1, chung cư KCN TB, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh – Là Người đại diện theo pháp luật *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, CT CP NT trình bày: CT CP NT (từ đây gọi là "CT NT") và CT CPĐTXD DP (từ đây gọi là "CT DP") ký kết Hợp đồng kinh tế số CS/DP/01/07.12/02 ngày 07/12/2018, Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 13/01/2019, Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 01/10/2019 với nội dung CT NT bán bê tông thương phẩm cho CT DP tại công trình "B.O.T CRM - Quốc lộ SM". Từ ngày 24/02/2019 đến ngày 31/10/2019 CT NT đã cung cấp cho CT DP tổng cộng 2.496,30m^3 bê-tông có tổng trị giá 4.056.727.400đồng. CT DP đã thanh toán cho CT NT nhiều đợt với số tiền tổng cộng là 3.750.000.000đồng. Ngày 06/5/2020, 02 Công ty tiến hành đối chiếu công nợ. Sau khi đối chiếu, xác định tính đến ngày 30/4/2020, CT DP còn nợ CT NT tiền mua bê-tông là 306.727.400đồng. CT NT đã nhiều lần đề nghị CT DP thanh toán nhưng CT DP vẫn không thanh toán. Ngày 15/3/2023, CT NT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc CT DP phải thanh toán cho CT NT số tiền nợ gốc là 306.727.400đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 28/02/2020 tạm tính đến ngày 31/01/2023 là 102.676.997đồng, tổng cộng tạm tính đến ngày 31/01/2023 là 409.404.397đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông LVH là Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 306.727.400đồng, thời điểm bắt đầu tính lãi và mức lãi suất cụ thể tính từ ngày 07/5/2020 đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm. Bị đơn CT CPĐTXD DP đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng không đến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn có đề nghị được vắng mặt; bị đơn vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tống đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: CT CP NT nộp Đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc CT CPĐTXD DP có trụ sở tại TP TĐ phải trả tiền nợ từ hợp

đồng mua bán bê tông. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: CT DP đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, CT NT có đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/5/2020 ghi "*Căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng số CS/DP/01/07.12/02 ký ngày 07 tháng 12 năm 2018 và chứng từ thanh toán*" và *"Như vậy, đến 30/4/2020 CT CPĐTXD DP còn nợ CT NT số tiền: 306.727.400 Đồng*"; bị đơn CT DP đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia tố tụng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do CT NT giao nộp và Điều 50 của Luật Thương mại 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CT NT là buộc CT DP phải thanh toán cho CT NT số tiền nợ gốc theo Hợp đồng là 306.727.400đồng.

[2.2] CT NT yêu cầu Tòa án buộc CT DP trả tiền lãi do chậm thanh toán số tiền gốc còn nợ tính từ ngày 07/5/2020 đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 306 của Luật Thương mại, lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng thương mại thì yêu cầu của CT NT là có cơ sở và có lợi cho CT DP. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của CT NT, tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày 29/9/2023 số tiền lãi CT DP phải trả cho CT NT là 104.116.912đồng.

Từ [2.1] và [2.2], tổng số tiền CT DP phải trả cho CT NT tính đến ngày 29/9/2023 là 410.844.312đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của CT NT được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn CT DP là phải chịu án phí sơ thẩm là 20.433.772đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. CT NT không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 277 và Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại 2005;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CT CP NT: Buộc CT CPĐTXD DP có nghĩa vụ thanh toán cho CT CP NT số tiền mua hàng hóa còn thiếu theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/5/2020 là 306.727.400đ (Ba trăm lẻ sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm đồng), tiền lãi do chậm thanh toán số tiền 306.727.400đồng nêu trên tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày 29/9/2023 là 104.116.912đ (Một trăm lẻ bốn triệu một trăm mười sáu ngàn chín trăm mười hai đồng), tổng cộng tính đến ngày 29/9/2023 là 410.844.312đ (Bốn trăm mười triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm mười hai đồng).

Việc thanh toán tiền do CT CP NT và CT CPĐTXD DP tự thực hiện hoặc được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày CT CP NT có đơn yêu cầu thi hành án nếu CT CPĐTXD DP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì hằng tháng CT CPĐTXD DP còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: CT CPĐTXD DP là phải chịu án phí sơ thẩm là 20.433.772đ (Hai mươi triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng). CT CP NT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.188.088đồng (Mười triệu một trăm tám mươi tám ngàn không trăm tám mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2023/0003571 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: CT CP NT, CT CPĐTXD DP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Quỳnh Anh